

Ngày 31/03/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-4.1%	-4.3%

	2024	
ROE	15.2%	+/- YoY ▲ 18.1%

	Q1/25		
DT thuần	275	QoQ	YoY
		▼ 34.0	▲ 59.0
		▼ 10.9%	▲ 27.4%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,069	YoY
		▲ 280
		▲ 35.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	43.9	QoQ	YoY
		▼ 6.00	▲ 10.6
		▼ 12.0%	▲ 31.9%
	tỷ VNĐ		

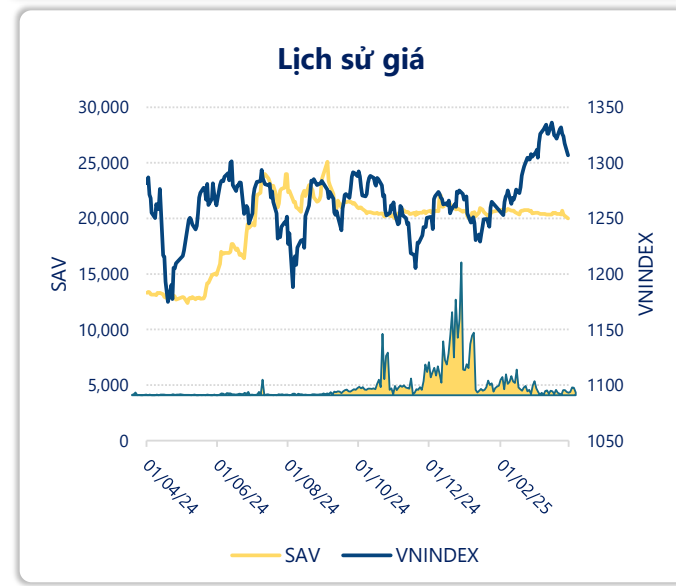
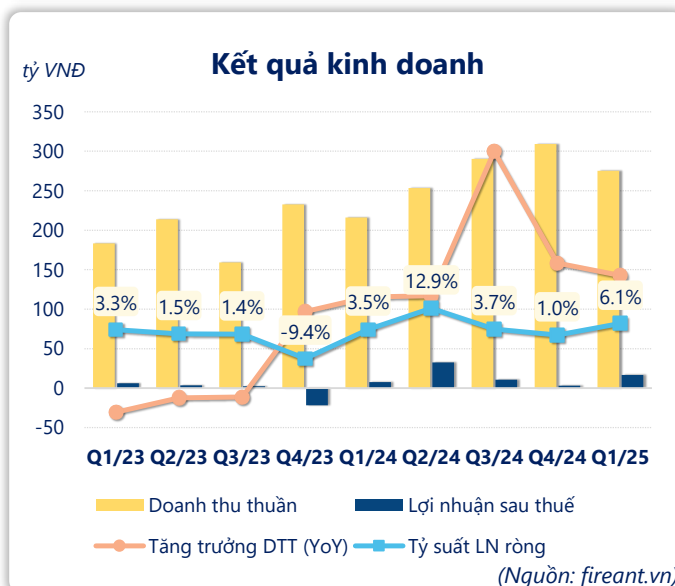
	2024	
LN gộp	163	YoY
		▲ 43.0
		▲ 35.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	20.9	QoQ	YoY
		▲ 12.8	▲ 11.4
		▲ 157%	▲ 120%
	tỷ VNĐ		

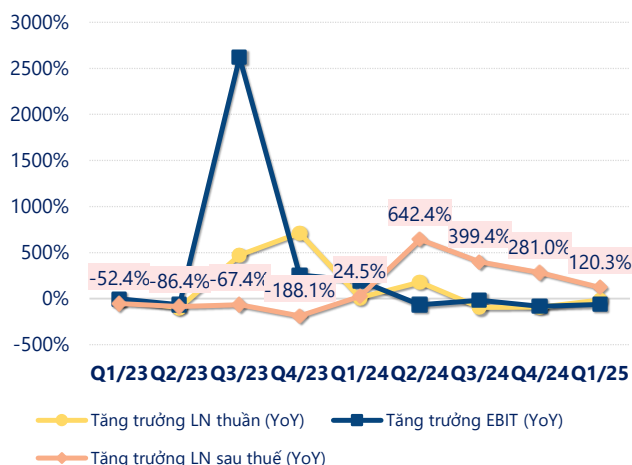
	2024	
LN thuần	71.9	YoY
		▲ 87.2
		▲ 569%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	16.8	QoQ	YoY
		▲ 13.9	▲ 9.18
		▲ 469%	▲ 120%
	tỷ VNĐ		

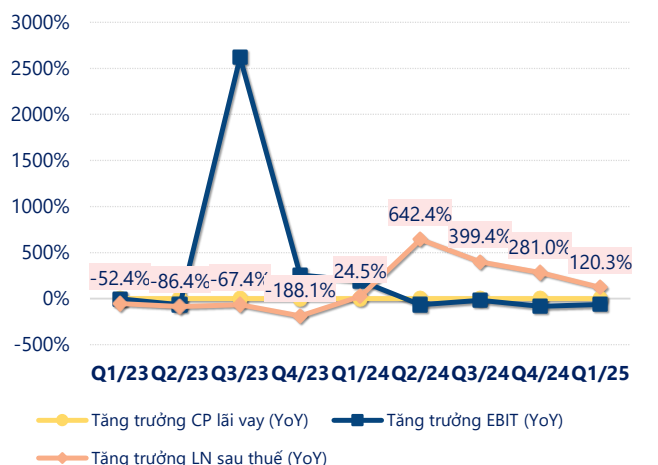
	2024	
LN sau thuế	54.1	YoY
		▲ 64.3
		▲ 631%
	tỷ VNĐ	



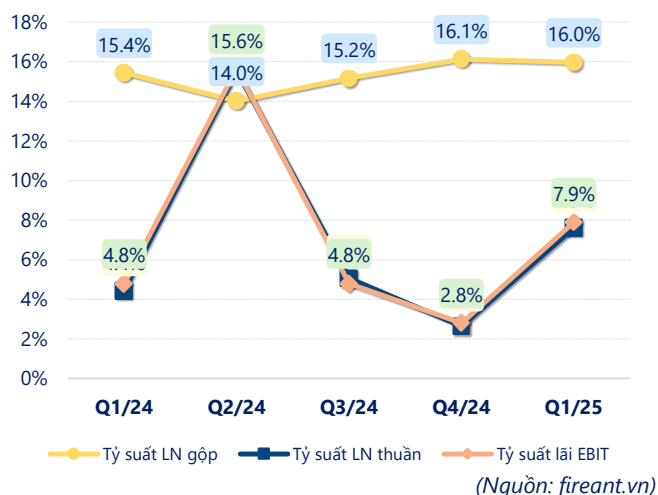
Tăng trưởng lợi nhuận



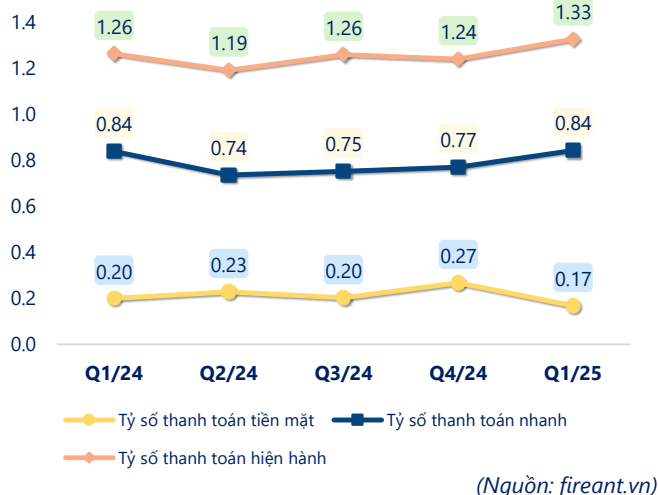
Tăng trưởng chi phí



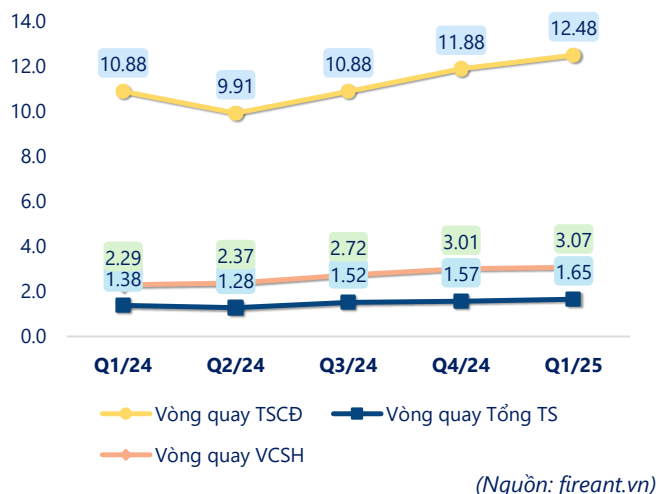
Tỷ suất lợi nhuận



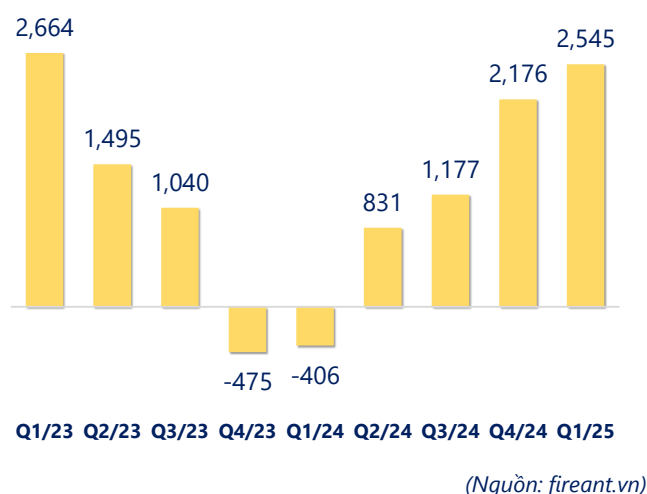
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	275	216	27.4%	1,069	789	35.5%
Giá vốn hàng bán	231	183	26.4%	906	669	35.5%
Lợi nhuận gộp	43.9	33.3	31.9%	163	120	35.8%
Doanh thu HĐTC	5.51	2.14	158%	13.1	9.91	31.7%
Chi phí TC	1.78	1.33	33.6%	-8.21	43.0	-119%
Chi phí lãi vay	0.73	0.82	-11.4%	2.55	3.77	-32.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.3	13.1	9.3%	62.7	53.7	16.8%
Chi phí QLDN	12.4	11.5	8.1%	49.4	48.4	2.0%
LN thuần từ HĐKD	20.9	9.52	120%	71.9	-15.3	569%
Lợi nhuận khác	0.05	0.00		-1.80	5.14	-135%
LN trước thuế	21.0	9.52	120%	70.1	-10.2	789%
Lợi nhuận sau thuế	16.8	7.62	120%	54.1	-10.2	631%
LNST của CĐ cty mẹ	16.8	7.62	120%	54.1	-10.2	631%

(Nguồn: fireant.vn)

